TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Mai Văn Linh
2. Bà Trương Thị Nga

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h H

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: anh Nguyễn Viết D, sinh năm 1982

Địa chỉ: đội 4, xã T, huyện H, Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, chị có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Viết D không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2018, bản tự khai ngày 03/01/2019 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y thể hiện:

Tôi và anh Nguyễn Viết D tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 9/2005. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy vợ chồng tôi sống ly thân từ cuối năm 2006 đến nay không ai quan tâm đến ai, cũng không có liên lạc gì. Nay tôi nhận

thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Viết D.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Thị U, sinh ngày 16/8/2006. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị U và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại lời trình bày ngày 03/01/2019 của mẹ anh Nguyễn Viết D là bà Chu Thị L thể hiện: anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 2005. Vợ chồng anh chị chung sống bình thường đến đầu năm 2006 anh D đi làm ăn, chị Y cũng đi làm ăn cùng chồng. Sau đó vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Nay chị Y đề nghị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: anh D và chị Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị U, sinh ngày 26/8/2006.

Về tài sản: anh D và chị Y không có tài sản gì chung.

Tại lời trình bày ngày 03/01/2019 của cháu Nguyễn Thị U thể hiện: nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với mẹ cháu là Nguyễn Thị Y.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Viết D không đến Tòa án để làm việc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã trực tiếp đến nhà anh D nhưng anh đi làm không có nhà nên đã giao các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ anh D là bà Chu Thị L và bà cam đoan giao hoặc thông báo nội dung văn bản cho anh D. Ngày 18/01/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh và bà Chu Thị Ln cho biết bà đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản Tòa án giao cho anh D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay, không quan tâm đến nhau thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Y, cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Viết D. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị U, sinh ngày 26/8/2006, chị Y đề nghị được nuôi con và nguyện vọng của cháu U cũng mong muốn ở với mẹ nên đề nghị chấp nhận

nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị Y. Về cấp dưỡng: chị Y không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã T huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 9 năm 2005 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh chị sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay không quan tâm đến nhau, dù anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án chứng tỏ anh cũng không thiết tha đối với việc hòa giải hàn gắn gia đình. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Viết D có một con chung là cháu Nguyễn Thị U, sinh ngày 16/8/2006. Chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi con và nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị U cũng mong muốn được ở với chị, anh D không thể hiện ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận cần giao cháu Nguyễn Thị U cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Ngày 31/12/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã T xác nhận: Anh Nguyễn Viết D và chị Nguyễn Thị Y đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Tuy nhiên anh chị chỉ sống với nhau một thời gian ngắn sau đó sống ly thân đã nhiều năm nay, anh chị mỗi người đi làm một

nơi. Nay chị Nguyễn Thị Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải đối với anh chị. Đối với anh Nguyễn Viết D dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã giao toàn bộ giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ anh là bà Chu Thị L và bà xác nhận đã giao hoặc thông báo nội dung cho anh D nhưng anh đều không có mặt tại Tòa án thể hiện anh có thái độ bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình, không mong muốn hòa giải để đoàn tụ. Tại phiên tòa ngày 28/01/2019, anh Nguyễn Viết D vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Viết D vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Viết D.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Thị U, sinh ngày 16/8/2006 là con chung của chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Viết D. Giao cháu Nguyễn Thị Y cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Viết D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004480 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Y đã nộp đủ.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y và bị đơn anh Nguyễn Viết D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. H;*
-*VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. H;*
- *UBND xã T, H;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú